Người soạn:
Ngày dạy: 03/04/20..
Lớp thực hiện:
Môn: Toán

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
Bài: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:
- Tính diện tích hình chữ nhật
- Làm các bài tập 1, 2, 3 SGK

II. Đồ dùng dạy học:
- Bảng phụ vẽ sẵn hình H
- Thẻ A, B, C

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy của giáo viên (GV)	Hoạt động học của học sinh (HS)
1. Ổn định lớp: **2. Kiểm tra bài cũ:** Diện tích hình chữ nhật - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích, chu vi hình chữ nhật - Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 8cm và chiều rộng 5cm - Nhận xét, tuyên dương **3. Bài mới** ***a. Giới thiệu bài:*** Luyện tập Tiết trước, các em biết được quy tắc tính diện tích hình chữ nhật và làm một số bài tập, để các em khắc sâu hơn	- Hát - 2 HS nêu: + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2 - Cả lớp làm bảng con, 1 HS đính bảng + trình bày: Bài giải: Diện tích hình chữ nhật là: $8 \times 5 = 40$ (cm^2) Đáp số: 40 cm^2 - Nhận xét

được cách tính diện tích hình chữ nhật chúng ta chuyển sang bài Luyện tập - Viết tên bài lên bảng	- Nhắc nối tiếp tên bài
b. Hướng dẫn HS luyện tập	
❖ **Bài 1**	
- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1	- Đọc yêu cầu
- Bài toán cho biết gì?	- Hình chữ nhật có chiều dài 4dm, chiều rộng 8cm
- Bài toán yêu cầu tính những gì?	- Tính diện tích, chu vi hình chữ nhật
- Ghi tóm tắt lên bảng Tóm tắt Chiều dài: 4dm Chiều rộng: 8cm Diện tích : …cm^2 ? Chu vi : ….cm?	
- Em có nhận xét gì về đơn vị đo của chiều dài và đơn vị đo của chiều rộng?	- Chưa cùng đơn vị đo, chiều dài đơn vị đo là dm, chiều rộng đơn vị đo là cm
- Để 2 số đo cùng đơn vị ta làm sao?	- Đổi đơn vị đo
- Em đổi đơn vị nào?	- Đổi dm sang cm
- Yêu cầu HS làm bài vào tập, 1 HS làm bảng phụ (5 phút)	- Thực hiện
- Yêu cầu HS đính bảng phụ, trình bày	- Đính bảng, trình bày: Bài giải Đổi 4dm= 40cm Diện tích hình chữ nhật là: 40 x 8 = 320 (cm^2) Chu vi hình chữ nhật là: (40 + 8) x 2= 96 (cm) Đáp số: Diện tích: 320 cm^2 Chu vi: 96cm
- Đính bảng kết quả để HS đối chiếu	- Nhận xét - Đối chiếu, chỉnh sửa (nếu có)
- Nhận xét, tuyên dương	
- Hỏi: Qua bài tập, em củng cố lại những kiến thức nào?	- Biết tính diện tích, chu vi hình chữ nhật khi khác đơn vị đo
❖ **Bài 2**	
- Đính bảng phụ hình H	- Quan sát
- Hình H được ghép bởi mấy hình chữ	- Hình H được ghép bởi 2 hình chữ

nhật? - Đó là 2 hình chữ nhật nào? (tô màu 2 hình) - Yêu cầu HS đọc yêu cầu câu a - Câu a yêu cầu chúng ta tính gì? - Chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật ABCD? - Chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật DMNP? - Yêu cầu HS làm bài vào tập, 1 HS làm bảng phụ (4 phút) - Yêu cầu HS đính bảng phụ, trình bày - Đính bảng kết quả để HS đối chiếu - Nhận xét, tuyên dương - Yêu cầu HS đọc yêu cầu câu b - Câu b yêu cầu chúng ta tính gì? - Diện tích hình H bao gồm diện tích của mấy hình chữ nhật? - Vậy để tính được diện tích hình H ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài vào tập, 1 HS làm bảng phụ (3 phút) - Yêu cầu HS đính bảng phụ, trình bày - Đính bảng kết quả để HS đối chiếu - Nhận xét, tuyên dương	nhật - Hình chữ nhật ABCD và DMNP - Đọc yêu cầu câu a - Tính diện tích mỗi hình chữ nhật (ABCD, DMNP) - Hình chữ nhật ABCD có chiều dài 10cm, chiều rộng 8cm - Hình chữ nhật DMNP có chiều dài 20cm, chiều rộng 8cm - Thực hiện - Đính bảng, trình bày: Bài giải Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $10 \times 8 = 80$ (cm^2) Diện tích hình chữ nhật DMNP là: $20 \times 8 = 160$ (cm^2) Đáp số: 80 cm^2 160 cm^2 - Nhận xét - Đối chiếu - Đọc yêu cầu câu b - Tính diện tích hình H - Bao gồm diện tích 2 hình chữ nhật ABCD và DMNP - Lấy diện tích hình chữ nhật ABCD cộng diện tích hình chữ nhật DMNP - Thực hiện - Đính bảng phụ, trình bày b) Diện tích hình H là: $80 + 160 = 240$ (cm^2) Đáp số: 240 cm^2 - Nhận xét - Đối chiếu

- Hỏi: Qua bài tập 2 giúp các em củng cố kiến thức nào?	- Biết tính diện tích mỗi hình chữ nhật và tổng diện tích mỗi hình
❖ **Bài 3**	
- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 3	- Đọc yêu cầu
- Bài toán yêu cầu chúng ta tính gì?	- Tính diện tích hình chữ nhật
- Để tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?	- Lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)
- Bài toán cho ta biết những gì?	- Biết chiều rộng 5cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng
- Ghi tóm tắt lên bảng Tóm tắt Chiều rộng: 5cm Chiều dài: gấp 2 chiều rộng Diện tích: ….cm^2 ?	
- Chúng ta biết số đo chiều dài chưa?	- Chưa
- Bài toán cho biết chiều dài như thế nào với chiều rộng?	- Chiều dài gấp đôi chiều rộng
- Vậy để tính được diện tích hình chữ nhật ta tìm điều gì trước?	- Tìm chiều dài hình chữ nhật
- Yêu cầu HS làm bài vào tập, 1 HS làm bảng phụ (5 phút)	- Thực hiện:
- Yêu cầu HS đính bảng phụ, trình bày	- Đính bảng, trình bày: Bài giải Chiều dài hình chữ nhật là: 5 x 2 = 10 (cm) Diện tích của hình chữ nhật là: 10 x 5 = 50 (cm^2) Đáp số: 50 cm^2
- Đính bảng kết quả để HS đối chiếu	- Nhận xét - Đối chiếu
- Nhận xét, tuyên dương	
- Hỏi: Qua bài tập 3 giúp các em củng cố được điều gì?	- Biết tính diện tích hình chữ nhật khi biết độ dài một cạnh
4. Củng cố, dặn dò	
- Trò chơi: Hái táo Chọn đáp án đúng nhất - Luật chơi: + Trả lời bằng cách giơ thẻ A, B, C + Thời gian suy nghĩ và chọn đáp án: 10 giây	- Tham gia trò chơi

hoc360.net

1) Chiều dài 10cm, chiều rộng 5cm. Diện tích hình chữ nhật là: A. 15 cm^2 B. 30 cm^2 C. 50 cm^2 2) Diện tích hình chữ nhật bằng: A. Chiều dài nhân chiều rộng (cùng đơn vị đo) B. Chiều dài cộng chiều rộng(cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2 C. Chiều dài nhân chiều rộng (khác đơn vị đo) 3) Hình I 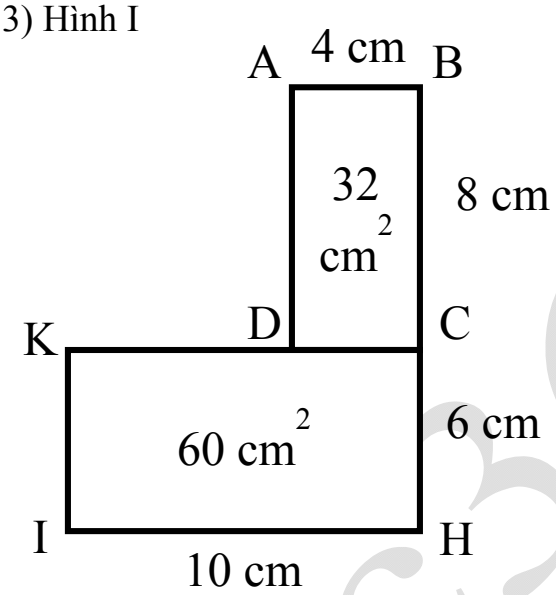 Diện tích hình I là: A. 184cm^2 B. 92cm^2 C. 28 cm^2 - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài tiết sau: Diện tích hình vuông	1) C. 50 cm^2 2) A. Chiều dài nhân chiều rộng (cùng đơn vị đo) 3) B. 92 cm^2

Giáo viên hướng dẫn

Người soạn

hoc360.net